

Bộ giáo dục và đào tạo

Giáo trình
Lịch sử
Đảng cộng sản
Việt Nam

(Dùng trong các trường đại học, cao đẳng)

(Tái bản lần thứ hai có sửa chữa và bổ sung)

Đồng chủ biên
PGS, NGND. Lê Mậu Hãn - PGS, TS. Trình Mưu
GS, TS. Mạch Quang Thắng

Tập thể tác giả:
PGS, NGND. Lê Mậu Hãn
PGS. TS. Vũ Quang Hiến
TS. Lê Văn Thai
TS. Ngô Quang Định
TS. Phạm Xuân Mỹ
PGS, TS. Trình Mưu
GS, TS. Mạch Quang Thắng
PGS, TS. Ngô Đăng Tri
TS. Đinh Xuân Lý

Bài mở đầu

Nhập môn lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam

1. Đối tượng nghiên cứu

Đảng Cộng sản Việt Nam do Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, là đội tiên phong cách mạng, bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ và hy sinh, giành nhiều thắng lợi có ý nghĩa chiến lược và mang tính thời đại, làm cho đất nước, xã hội và con người Việt Nam ngày càng đổi mới sâu sắc. Lịch sử của Đảng là một pho lịch sử bằng vàng. Hồ Chí Minh nói: "Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng: *Đảng ta thật là vĩ đại!*"¹.

Để không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và phát huy truyền thống vẻ vang của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam rất coi trọng công tác nghiên cứu lịch sử Đảng và tổng kết những bài học lịch sử trong từng thời kỳ cũng như trong toàn bộ tiến trình lãnh đạo cách mạng của Đảng.

Nghiên cứu và tổng kết các bài học lịch sử của Đảng là một phương pháp tốt để nâng cao trình độ lý luận của cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, góp phần khắc phục những xu hướng giáo điều và kinh nghiệm chủ nghĩa trong Đảng. Trên cơ sở nghiên cứu và khái quát sâu sắc, toàn diện kinh nghiệm lịch sử đã tích lũy được trong cuộc đấu tranh cách mạng của Đảng, nếu không hiểu được mối liên hệ lịch sử tất yếu và qua đó hiểu tiến trình phát triển có thể có của các sự kiện, Đảng mới có thể đề ra được một đường lối chính trị hoàn chỉnh.

Đảng Cộng sản Việt Nam là một tổ chức chính trị có quy luật hình thành, phát triển vai trò lịch sử riêng trong tiến trình lịch sử Việt Nam. Do đó, lịch sử Đảng là đối tượng nghiên cứu của một khoa học riêng - khoa học lịch sử Đảng.

Lịch sử Đảng gắn liền với lịch sử dân tộc. Theo đó, lịch sử Đảng là một khoa học chuyên ngành của khoa học lịch sử và có quan hệ mật thiết với các khoa học về lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Mỗi ngành khoa học có một phạm vi nghiên cứu cụ thể trong mối quan hệ biện chứng với các khoa học khác. Khoa học lịch sử nghiên cứu về xã hội và con người xã hội, nghiên cứu về cuộc sống đã qua của nhân loại một cách toàn diện trong sự vận động, phát triển, với những quy luật phổ biến và đặc thù của nó. Lịch sử Việt Nam từ năm 1930 là lịch sử đấu tranh cách mạng kiên cường và anh dũng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhằm xóa bỏ chế độ thuộc địa của chủ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.10, tr. 2.

nghĩa thực dân cũ và mới, xây dựng chế độ mới. Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân ta. Do đó, lịch sử Việt Nam (từ năm 1930 trở đi) và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó hữu cơ với nhau.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Đảng là người đề ra đường lối cách mạng và tổ chức lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối. Do đó, khoa học lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một hệ thống tri thức về quá trình hoạt động đa dạng và phong phú của Đảng trong mối quan hệ mật thiết với tiến trình lịch sử của dân tộc và thời đại. Với tư cách là một khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam có *đối tượng nghiên cứu là tổ chức và hoạt động của Đảng và các phong trào cách mạng của quần chúng diễn ra dưới sự lãnh đạo của Đảng.*

2. Mục đích, yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ

- *Mục đích, yêu cầu:*

Liên quan đến đối tượng nghiên cứu, mục đích của khoa học lịch sử Đảng là làm sáng tỏ toàn bộ quá trình hình thành, phát triển của tổ chức đảng và những hoạt động toàn diện của Đảng; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; làm rõ những vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam; góp phần tổng kết những kinh nghiệm lịch sử phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời giáo dục niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường cách mạng Hồ Chí Minh.

Yêu cầu của việc nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy lịch sử Đảng là trình bày khách quan, toàn diện và có hệ thống các sự kiện cơ bản về lịch sử Đảng qua từng giai đoạn và thời kỳ cách mạng trong sự vận động, phát triển và những mối liên hệ nội tại của nó. Trên cơ sở đó so sánh với yêu cầu thực tiễn để phân tích, đánh giá các hoạt động của Đảng; khẳng định những thắng lợi, thành tựu và những sai lầm, khuyết điểm trong quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam; khái quát được các sự kiện và biến cố lịch sử, vạch ra bản chất, khuynh hướng chung và những quy luật khách quan chi phối sự vận động của lịch sử.

Yêu cầu quan trọng trong việc nghiên cứu, biên soạn giáo trình và giảng dạy lịch sử Đảng là phải căn cứ vào các nguồn sử liệu của Đảng, nhất là *Văn kiện Đảng Toàn tập* và *Hồ Chí Minh Toàn tập*. Bởi vì "Với bộ *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tất cả những người cần nghiên cứu và sử dụng văn kiện Đảng đều có thể dễ dàng tìm thấy những tài liệu chính thức và xác thực". "Việc xuất bản *Văn kiện Đảng Toàn tập* nhằm cung cấp những tư liệu lịch sử xác thực, có hệ thống cho công tác nghiên cứu lý luận, nghiên cứu và biên soạn lịch sử Đảng". "Công bố các văn kiện Đảng cũng là để cung cấp một nguồn tư liệu chứa đựng những thông tin chân thực, chống lại những luận điệu xuyên tạc, làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ hơn hoạt động của Đảng và phong trào cách mạng của nhân dân, đồng thời cũng giới thiệu với bạn bè quốc tế về lịch sử vẻ vang và những bài học kinh nghiệm của Đảng ta"¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.1, tr. VI-VII.

Giảng dạy và học tập môn lịch sử Đảng phải chú ý sử dụng phương pháp tích hợp, sử dụng những kiến thức đã biết từ các môn học khác. Phương pháp giảng dạy và học tập ở bậc đại học cần không ngừng phát huy tính chủ đạo của giảng viên và tính chủ động của sinh viên. Điều đáng chú ý là sinh viên có khả năng tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên, có yêu cầu kiểm tra tính đúng đắn của các thông tin và khả năng cung cấp cho nhau các tri thức trong quá trình học tập. Trong sự nghiệp đổi mới, việc giảng dạy và học tập môn Lịch sử Đảng cần đổi mới mạnh mẽ về phương pháp để đáp ứng yêu cầu đào tạo.

- Chức năng, nhiệm vụ

Với tư cách là khoa học về những quy luật phát triển và hoạt động lãnh đạo của Đảng, lịch sử Đảng có hai chức năng: chức năng nhận thức khoa học và chức năng giáo dục tư tưởng chính trị.

Chức năng nhận thức khoa học lịch sử có mục đích trước hết là để phục vụ việc cải tạo xã hội theo đúng quy luật phát triển của xã hội Việt Nam như một quá trình lịch sử - tự nhiên. Việc hiểu biết thấu đáo những kiến thức và kinh nghiệm lịch sử Đảng là cơ sở khoa học để có thể dự kiến những xu hướng phát triển chủ yếu của xã hội và những điều kiện lịch sử cụ thể có tác động đến những xu hướng đó. Bằng cách đó, khoa học lịch sử Đảng cùng với các môn khoa học lý luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực tạo cơ sở lý luận để Đảng vạch ra đường lối, chủ trương, chính sách.

Mặt khác, lịch sử Đảng có chức năng giáo dục tư tưởng chính trị, tham gia vào việc giải quyết những nhiệm vụ hiện tại. Những kiến thức khoa học về các quy luật khách quan của sự phát triển lịch sử cách mạng Việt Nam có tác dụng quan trọng đối với cán bộ, đảng viên, nhân dân trong việc trau dồi thế giới quan, phương pháp luận khoa học, xây dựng niềm tin vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ đó có quyết tâm phấn đấu thực hiện đường lối, chủ trương chính sách của Đảng.

Để thực hiện chức năng đó, trong quá trình nghiên cứu, giảng dạy và học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam chúng ta có nhiệm vụ làm rõ những quy luật của cách mạng Việt Nam, nghiên cứu, trình bày các điều kiện lịch sử, các sự kiện và quá trình hình thành, phát triển và hoạt động của Đảng, nổi bật là những nhiệm vụ sau đây:

+ Làm sáng tỏ điều kiện lịch sử, quá trình ra đời tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam - bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam.

Trong thời gian đầu không phải là toàn bộ giai cấp công nhân đã tiếp thu được chủ nghĩa Mác - Lênin, mà chỉ có một bộ phận tiên tiến nhất tiếp thu được lý luận đó. Bộ phận này đứng ra thành lập đảng cộng sản, do vậy đảng cộng sản là một bộ phận của giai cấp công nhân và giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lãnh đạo cách mạng thông qua đảng cộng sản là đội tiên phong của mình.

Sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân là quy luật chung cho sự ra đời của các đảng cộng sản trên thế giới. Nhưng sự kết hợp đó không theo một

X của Đảng nhấn mạnh: "Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc"¹; phải "Tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; Xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng trong sáng, có tầm trí tuệ cao, có phương thức lãnh đạo khoa học, luôn gắn bó với nhân dân"², coi đó là "đòi hỏi có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và nhân dân ta".

Những bài học lịch sử quan trọng nói trên có quan hệ mật thiết với nhau. Với cơ sở khoa học đúng đắn, đã được lịch sử cách mạng Việt Nam, lịch sử của Đảng kiểm nghiệm, những bài học đó có ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn hết sức sâu sắc đối với Đảng và nhân dân ta, nhất là trong thời điểm hiện nay.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 130.

2. Sđd, tr. 279.

Mục lục

Bài mở đầu. Nhập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Chương I. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

Chương II. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)

Chương III. Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp
và can thiệp Mỹ (1945 - 1954)

Chương IV. Đảng lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc
và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)

Chương V. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và
bảo vệ Tổ quốc (1975-2006)

Chương VI. Tổng kết lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng, thắng lợi
và bài học